TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ - ST
Ngày 18 - 01 - 2022
" V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Oai Bốn và bà Trần Thị Bích Hằng.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST - HNGĐ ngày 06/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1974; trú tại: Thôn ThPh, xã MĐ, huyện SS, thành phố HN, có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huế, sinh năm 1979; HKTT: Thôn ThPh, xã MĐ, huyện SS, thành phố HN ; hiện đang tạm trú: Tổ dân phố ĐL, thị trấn ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VPh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn anh Đinh Văn Th trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau ngày 20/4/1997 tại UBND xã MĐ, huyện SS trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà anh Thập ở xã MĐ, huyện SS, thành phố HN. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh phát hiện chị có tin nhắn với người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị

bỏ đi nơi khác ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Anh tìm hiểu thì được biết hiện nay chị H đang sinh sống tại Tổ dân phố ĐL, thị trấn ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VPh cùng với con trai là Đinh Phi Hùng đang học trường trung học cơ sở thị trấn ĐĐ. Từ khi sống ly thân chị H cũng không về nhà ở. Hiện nay chị thuê nhà tại Tổ dân phố ĐL, thị trấn ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VPh để sinh sống, vợ chồng anh chị không có quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 16/11/1997, cháu Đinh Văn Th, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2000 và cháu Đinh Phi H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2007. Ly hôn anh có quan điểm về con chung cháu H và cháu Th đã trưởng thành ở với ai do các cháu tự quyết định còn về cháu H anh để chị H được nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Công sức, đất canh tác và vay nợ: Anh không đề nghị tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết vụ án chị trình bày: Chị và anh Đinh Văn Th kết hôn ngày 20 tháng 4 năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã MĐ, huyện SS. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà anh Thập ở thôn ThPh, xã MĐ, huyện SS, thành phố HN. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Từ khi sống ly thân chị có sinh sống và thuê nhà của bà Tĩnh Điền ở Tổ dân phố ĐL, thị trấn ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VPh từ tháng 11/2020 và có đăng ký tạm trú ở Tổ dân phố ĐL, thị trấn ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VPh . Nay anh Th có đơn xin ly hôn chị đồng ý ly hôn vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị muốn nhà 03 tầng mà anh Th đang ở, chị cùng anh Th để cho con trai là cháu Đinh Văn Th. Nếu anh Th đồng ý thì chị sẽ đồng ý ly hôn còn không thì chị H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 16/11/1997, cháu Đinh Văn Th, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2000 và cháu Đinh Phi H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2007. Ly hôn chị có quan điểm về con chung cháu H và cháu Th đã trưởng thành ở với ai do các cháu quyết định còn về cháu H chị xin được nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Công sức, đất canh tác và vay nợ: chị không đề nghị giải quyết nhưng chị có nguyện vọng một nửa đất nhà 03 tầng mà

anh Th đang ở thì chị muốn để cho con trai là cháu Đinh Văn Th nếu anh Th đồng ý thì chị đồng ý ly hôn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Cho anh Đinh Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Phi H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2007. Anh Đinh Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Công sức, đất canh tác và vay nợ: Anh Th, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đinh Văn Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H hiện đang cư trú tại Tổ dân phố ĐL, thị trấn ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VPh, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Anh Th và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh Th và chị H trình bày là do anh chị có mâu thuẫn, thương xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2020 mỗi người ở một nơi, không có quan tâm đến cuộc sống vợ chồng và không có trách nhiệm gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án báo gọi anh Th, chị H lên Tòa án để hòa giải và chị H

nhận được thông báo của Tòa án nhưng chị không có mặt tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa chị đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị không đến phiên tòa để xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa anh Th và chị H không thể tiếp tục vì anh, chị có mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân; điều đó khẳng định anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Đinh Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị H là phù hợp.

Về con chung: Cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 16/11/1997, cháu Đinh Văn Th, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2000. Hai cháu đã trưởng thành ở với ai do các cháu quyết định còn về cháu H chị H xin được nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy nguyện vọng xin nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H là chính đáng. Hiện nay cháu Đinh Phi H đang ở với chị H và trong quá trình giải quyết vụ án cháu Hùng trên 7 tuổi đã có lời khai nếu bố mẹ cháu phải ly hôn nguyện vọng các cháu xin ở với mẹ H nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cho chị Nguyễn Thị H được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Phi H là phù hợp. Anh Đinh Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Công sức, đất canh tác và vay nợ: Anh Thập, chị Huế không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với nguyện vọng của chị H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án chị Huế muốn để cho con trai là cháu Đinh Văn Th một nửa đất nhà 03 tầng mà anh Th đang ở nhưng quá trình báo chị Hlên hòa giải chị không đến hòa giải nên Tòa án không xem xét được nguyện vọng của chị. Nếu sau khi ly hôn anh chị không thống nhất được tài sản chung thì anh chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án phân chia tài sản chung sau ly hôn.

[3] Về án phí: Anh Đinh Văn Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Huế không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

[1] Về hôn nhân: Cho anh Đinh Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Phi H , sinh ngày 23 tháng 12 năm 2007. Anh Đinh Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về án phí: Anh Đinh Văn Th phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000065 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Đinh Văn Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Anh Đinh Văn Th có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Tam Đảo;*
- *Chi cục THADS huyện Tam Đảo;*
- *UBND xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.*